

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **2158**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày **06** tháng **8** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão
Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong”**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong” tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày 05/6/2020;

Theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 1287/SNN-QLCT ngày 21/7/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2347/TTr-STNMT ngày 3/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong” (sau đây gọi là Dự án) của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././*nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *tc*



Hà Sỹ Đồng

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“NÂNG CẤP, MỞ RỘNG CẢNG CÁ KẾT HỢP KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BẢO
NAM CỬA VIỆT, HUYỆN TRIỆU PHONG”

(Kèm theo Quyết định số **2158/QĐ-UBND** ngày **06** tháng **8** năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Tên Dự án

Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt, huyện Triệu Phong

1.2. Chủ dự án

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quảng Trị.
- + Địa chỉ liên hệ: số 270 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- + Người đại diện pháp luật: (Ông) Hồ Xuân Hòe - Chức vụ: Giám đốc.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị.
- + Người đại diện pháp luật: (Ông) Nguyễn Thanh Bình - Chức vụ: Giám đốc
- + Điện thoại: 02333.564.477 - Fax: 02333.560.812

1.3. Vị trí địa lý của Dự án

Dự án được thực hiện tại thôn Phú Hội và Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong với diện tích 393.956 m², gồm 02 khu vực:

- Khu vực Khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt có tổng diện tích 297.363 m² trong đó đất có thời hạn: 62.263 m² và đất tạm thời: 235.100 m².
- Khu vực Cảng cá Nam Cửa Việt có tổng diện tích 96.593 m² trong đó đất có thời hạn: 64.300 m² và đất tạm thời: 32.293 m².

1.4. Quy mô, công suất của Dự án

Bảng 1. Quy mô diện tích quy hoạch Dự án

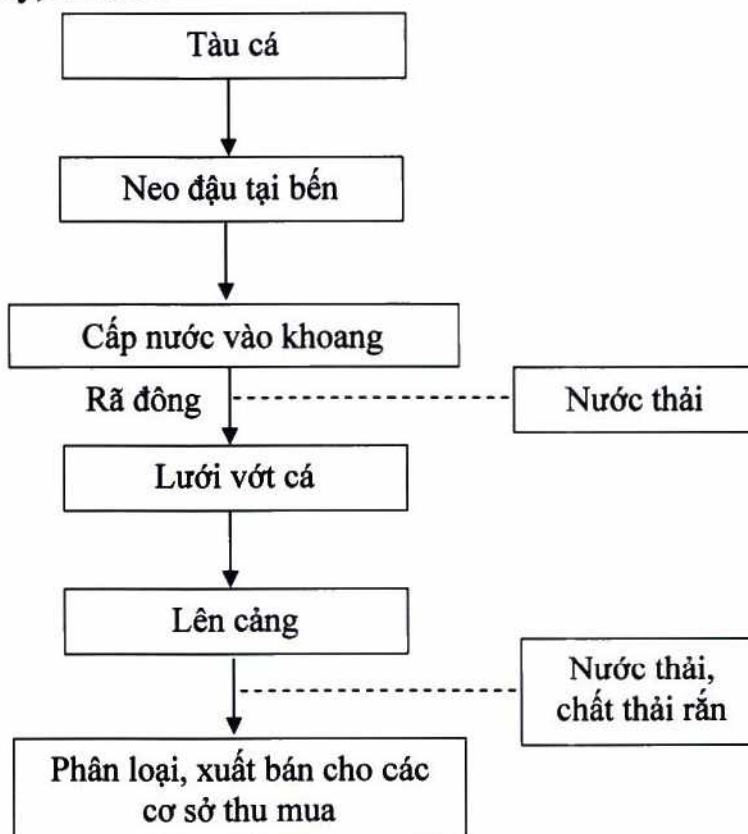
STT	Tên đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1.1	Cảng cá Nam Cửa Việt	64.300	100
1	Đất cơ quan, hành chính	5.060	7,87
2	Đất công trình, dịch vụ	26.020	40,47
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	5.200	8,09
4	Đất ở	4.500	7,00
5	Đất cây xanh	6.400	9,95
6	Đất giao thông	17.120	26,62
1.2	Khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt	62.263	100

Bảng 2. Quy mô các hạng mục công trình Dự án

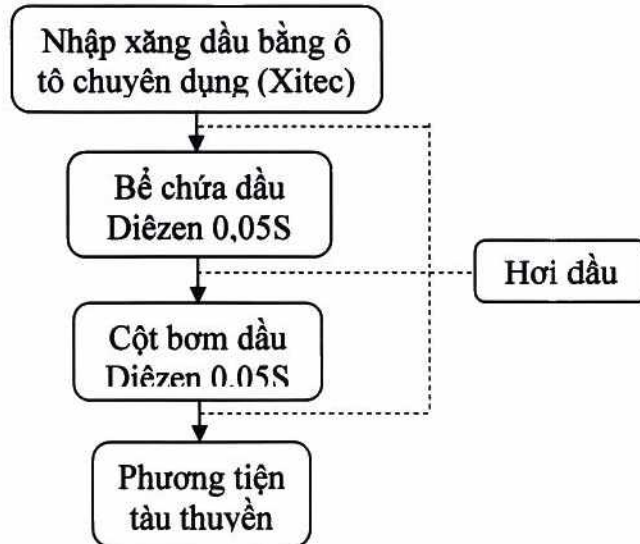
TT	Hạng mục đầu tư	Quy mô	Diện tích (m ²)
1	Cảng cá Nam Cửa Việt	Quy mô, công suất đáp ứng 120 lượt tàu/ngày và 300 tàu công suất <1.000CV neo đậu, lượng thủy sản qua cảng đạt 15.000 tấn/năm	64.300
2	Khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt	Quy mô, công suất đáp ứng 350 tàu có công suất từ 90CV-300CV vào neo đậu tránh trú bão	62.263
Tổng			126.563

1.5. Công nghệ sản xuất, vận hành

Hoạt động của dự án chủ yếu là quy trình xuất - nhập hàng hóa thủy, hải sản; nhiên liệu tại bến cảng.

*** Quy trình nhập thủy, hải sản:**

*** Quy trình tiếp nhiên liệu:**



1.6. Các hạng mục công trình của Dự án

1.6.1. Các hạng mục công trình chính và phụ trợ

a. Cải tạo, nâng cấp mở rộng quy mô cảng cá Nam Cửa Việt:

- Nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới một số hạng mục công trình trong diện tích khu vực cảng hiện trạng (1,38ha), bao gồm:

- + Xây dựng mới mái che cầu cảng.
- + Xây dựng mới nhà trực và y tế diện tích 83,7 m².
- + Cải tạo sửa chữa nhà điều hành cũ thành nhà công vụ diện tích 280 m².
- + Cải tạo sửa chữa nhà công vụ thành nhà ăn diện tích 122 m².
- + Sửa chữa khu xăng dầu số 1, xây dựng mới khu xăng dầu số 2 diện tích 328,3 m².
- + Cải tạo, nâng cấp bể chứa nước điều hòa kết hợp dự trữ phòng cháy chữa cháy (PCCC) 500 m³.
- + Cải tạo hệ thống cấp nước.
- + Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước mưa hiện trạng.
- + Dỡ bỏ cầu tàu hiện trạng, xây dựng mới 02 cầu tàu với chiều dài là 144m, chiều rộng 12 m, kết cấu hệ dầm bản bằng BTCT trên nền cọc.
- Nâng cấp mở rộng tuyến đường chính nối đường Quốc Phòng vào khu cảng với chiều dài là 261,48 m.
- San lấp mặt bằng một số khu chức năng với diện tích 3,46ha.
- Xây dựng mới nhà điều hành với diện tích 765,50 m².
- Xây dựng mới gara xe với diện tích 100 m².
- Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước thải và hệ thống xử lý nước tập trung công suất 500 m³/ngày đêm.

b. Khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt:

- Nạo vét khu nước neo đậu và luồng chạy tàu: cao trình nạo vét trung bình từ cos -2,70 m đến cos -3,10 m và chiều rộng nạo vét trung bình 100m, chiều dài

luồng 2.351 m, độ sâu nạo vét 0,2-1,2 m (TB $h_{nv}=0,7$ m). Diện tích nạo vét là 235.100 m²; khối lượng nạo vét là 169.233 m³.

- Hệ thống trụ neo tàu: số lượng trụ neo trên bờ là 34 trụ, khoảng cách giữa các trụ neo trung bình 75 m/trụ. Kết cấu trụ neo bằng bê tông cốt thép M300.

- Nâng cấp kè bờ hữu: chiều dài L=2.095,25 m.

- Nâng cấp kè bờ tả: L=1.444,09 m.

- Cầu nối bờ hữu sang bờ tả: L=200 m, trong đó:

+ Đường hai đầu cầu dài L=188 m nền đường rộng 6,0 m.

+ Cầu có chiều dài L= 12 m rộng 6,5 m, cao độ mặt cầu +2,75 m và cao độ đáy cầu -3,10m;

- Bến tập kết thủy sản: chiều dài bến L=90 m, rộng 8,5 m.

1.6.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường

Bảng 3. Danh mục công trình xử lý chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục	Công trình xử lý	Số lượng	Cơ quan vận hành, tổ chức thực hiện
I	Trong giai đoạn triển khai thi công xây dựng			
1	Rà phá bom mìn	Hợp đồng với đơn vị chức năng để tổ chức rà phá bom mìn trước khi san gạt mặt bằng	-	Chủ dự án và đơn vị thi công
2	- Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải, máy móc thi công, từ quá trình đào, đắp đất... - Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc.	- Tưới nước giảm bụi - Các phương tiện vận chuyển có bạt che phủ và không chở quá tải. - Bảo hộ lao động được nhà thầu trang bị cho công nhân	03 lần/ngày -	
3	- Nước thải sinh hoạt	- Tận dụng nhà vệ sinh hiện có tại Cảng cá để sử dụng cho sinh hoạt công nhân thi công tại khu vực Cảng cá. Đối với khu neo đậu sẽ hợp đồng với nhà dân để sử dụng sinh hoạt.	-	Chủ dự án và đơn vị thi công
	- Nước thải từ quá trình thi công xây dựng;	- Quá trình thi công tận dụng tối đa nguồn nước để phục vụ cho việc bảo dưỡng công trình	-	

4	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thải rắn (CTR) sinh hoạt - CTR xây dựng - CTR từ quá trình nạo vét 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom lưu vào 02 thùng rác loại 120L. - Vận chuyển về 02 vị trí tiếp nhận đã được chính quyền địa phương xã Triệu An, huyện Triệu Phong thống nhất để san lấp các khu vực công cộng, xã hội hóa. - Hợp đồng với Trung tâm Môi trường và Công trình Đô thị huyện đưa đi xử lý. 	1.100/02 thùng rác	
II Giai đoạn đi vào hoạt động				
1	Nước mưa chảy tràn	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước và các hố ga đồng bộ. - Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hệ thống thu gom và thoát nước. 	01 hệ thống	
2	Nước thải sinh hoạt	- Xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại ba ngăn $V=45m^3$	01 hệ thống	
3	Nước thải sản xuất	- Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước và xử lý nước thải công suất $500 m^3/ngày đêm$.	01 hệ thống	
4	<ul style="list-style-type: none"> - CTR sinh hoạt - CTR sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> - Rác thải sẽ được thu gom, phân loại để vào thùng đựng rác loại 120L: tại khu vực công cộng, nhà quản lý và các cơ sở kinh doanh. - Xây dựng kho chứa CTR với $S=50m^2$; - Hợp đồng với Trung tâm Môi trường và Công trình Đô thị huyện đưa đi xử lý. 	08 thùng	Đơn vị quản lý Cảng cá, Khu neo đậu.
5	- Chất thải nguy hại (CTNH)	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom, phân loại; - Xây dựng kho chứa CTNH với $S=50m^2$. - Lưu trữ trong thùng chứa có nắp đậy; - Dự kiến sẽ hợp đồng với đơn vị có năng lực để xử lý. Liên hệ với các đơn vị có phát sinh CTNH trên địa bàn để phối hợp cùng xử lý. 	02 thùng	

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án: (Chi tiết tại bảng 4, mục 5.1)

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án: (Chi tiết tại bảng 4 mục 5.1)

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án: (Chi tiết tại bảng 4, mục 5.1)

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Bảng 4. Tổng hợp chương trình quản lý môi trường

Các giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (1.000 đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm thực hiện	Trách nhiệm giám sát
Giai đoạn thi công xây dựng	Giai phóng mặt bằng (GPMB), chiếm dụng đất.	- Ảnh hưởng đến sinh kế của người dân. - Môi trường hệ sinh thái, cảnh quan khu vực. - CTR là sinh khối thực vật.	- Thành lập hội đồng đền bù, GPMB theo quy định. - GPMB trong phạm vi khu vực Dự án. - Thu gom làm phân xanh và củi đốt. - Phần không tận dụng được sẽ thu gom đốt để giảm sinh khối.	-			
	Vận chuyển vật liệu, máy thi công.	- Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải, máy móc thi công. - Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc.	- Phun nước thường xuyên ở những nơi phát sinh nhiều bụi tối thiểu 03 lần/ngày. Tại công trường thi công, trên tuyến đường khu vực đoạn vào khu vực Dự án. - Các phương tiện vận chuyển có bạt che phủ và không chở quá tải. - Các máy móc, phương tiện vận chuyển bắt buộc phải có giấy Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Giảm bạt cao 2,5m bao xung quanh khu vực thi công. - Thi công theo hình thức cuốn chiếu dứt điểm từng hạng mục công trình. - Bố trí 12 biển báo chỉ dẫn.	1.000/ngày (phun nước)	Trong suốt quá trình thi công xây dựng	Chủ dự án	Chủ dự án

Giai đoạn thi công xây dựng	Sinh hoạt công nhân Sự cố môi trường	- Nước thải từ quá trình thi công xây dựng; - Nước mưa chảy tràn - CTR xây dựng - CTR nạo vét	- Quá trình thi công tận dụng tối đa nguồn nước để phục vụ cho việc bảo dưỡng công trình. - Tập trung thi công vào mùa khô. Thi công cuốn chiếu theo từng hạng mục. - Bố trí rãnh nước thoát tạm thời tại khu vực thi công, khu vực lán trại. - CTR xây dựng tái sử dụng cho các mục đích khác nhau như: san lấp mặt bằng, làm đường giao thông hoặc bán phế liệu. - Vận chuyển về 02 vị trí tiếp nhận đã đăng ký quyền địa phương xã Triệu An, huyện Triệu Phong thống nhất để san lấp các khu vực công cộng.	- 100.000 - 1.100/02 thùng - Theo hợp đồng	Trong suốt quá trình thi công xây dựng	Chủ dự án Chủ dự án
	Sự cố tràn dầu	- Trang bị đầy đủ các phương tiện tối thiểu sẵn sàng ứng phó với sự cố tràn dầu trên tàu thuyền như: thùng chứa cát, giẻ lau, phao quây, máy bơm hút,... - Điều khiển phương tiện chấp hành đúng chỉ dẫn luồng lạch. Hạn chế tối đa nguyên nhân gây tai nạn, đắm và trên biển. - Phương tiện thi công được cơ quan Đăng kiểm. - Khi xảy ra sự cố tràn dầu: Nhà thầu thi công, chủ phương tiện phải huy động mọi nguồn lực tự ứng phó, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường. Chủ động ngăn chặn nguồn dầu tràn để hạn chế dầu tràn ra môi trường.	-			

Giai đoạn thi công xây dựng	Sự cố môi trường		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp sự cố tràn dầu vượt quá khả năng tự ứng phó của nhà thầu, Chủ dự án và nhà thầu thi công sẽ liên hệ với cơ quan chức năng tại địa phương: Trung tâm ứng phó sự cố dầu tràn miền Trung, Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị,... để phối hợp ứng phó và khắc phục sự cố. - Hợp đồng với đơn vị chức năng để tổ chức rà phá bom mìn trước khi san gạt mặt bằng. - Bố trí các trang thiết bị cứu hỏa trên các phương tiện và đặt tại những vị trí thích hợp để dàng tiếp cận khi có sự cố xảy ra. - Kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị PCCC trước khi triển khai thi công. - Máy móc, động cơ sẽ được bảo trì, kiểm tra định kỳ, không hoạt động trong tình trạng quá tải. - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân. - Xây dựng kế hoạch, phương án thi công hợp lý đảm bảo đúng thiết kế và an toàn khi thi công. - Lựa chọn nhà thầu và sử dụng lao động đúng ngành nghề và trình độ được đào tạo. - Giám sát an toàn về người và thiết bị trong quá trình thi công, đổ chất nạo vét. - Bố trí người điều khiển và biển báo tại các đoạn ra vào công trường và hạn chế tốc độ. - Bố trí các phao, đèn báo hiệu khu vực nạo vét, đổ thải để điều tiết các phương tiện giao thông - Tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, không được phóng nhanh, vượt ẩu, sử dụng chất kích thích. 	-	Trong suốt quá trình thi công xây dựng	Chú dự án	Chú dự án
	Sự cố tràn dầu		-				
	Sự cố cháy nổ		-				
	- Tai nạn lao động; tai nạn giao thông.		-				

Giai đoạn thi công xây dựng	Sự cố môi trường	- Sự cố thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên theo dõi các hiện tượng thời tiết để có kế hoạch phòng ngừa với bão lũ, thiên tai xảy ra. - Nếu có mưa bão, lũ xảy ra Nhà thầu thi công sẽ đưa các phương tiện vào neo đậu tránh trú bão. - Khi có sự cố xảy ra Chủ dự án và nhà thầu thi công sẽ sử dụng các phương tiện, nhân lực được trang bị để ứng phó với các sự cố xảy ra. Đồng thời, thông báo đến cơ quan tìm kiếm cứu nạn cứu hộ tỉnh Quảng Trị để tham gia ứng cứu. 	-	Trong suốt quá trình thi công xây dựng	Chủ dự án	
Giai đoạn hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của CBCNV - Hoạt động của các tàu cá vào neo đậu và buôn bán 	<p>Bụi, khí thải, tiếng ồn từ các phương tiện giao tàu thuyền neo đậu</p> <p>Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn</p> <p>Nước thải sản xuất: Nước thải từ tàu thuyền vào cảng và khu dịch vụ trên cảng</p> <p>Mùi hôi từ hoạt động tại khu vực cảng cá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định các phương tiện tàu thuyền trong thời gian chờ xuất, nhập hàng không được nổ máy để giảm lượng khí thải phát sinh. - Các chủ phương tiện phải chấp hành đúng các quy định về môi trường cũng như các quy định khác về vận chuyển hàng hóa đường thủy. - Xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại ba ngăn, $V=45m^3$ của BQL cảng cá - Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước mưa và thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thu gom và thoát nước. <p>Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Cảng cá Nam Cửa Việt với công suất 500 m^3/ngày đêm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên vệ sinh khu vực cảng cá. - Không vứt, đổ các phế thải (vây cá) xuống mương, rãnh thoát nước, xuống sông gây ô nhiễm nguồn nước, phát sinh mùi hôi. - Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh tại khu vực Cảng cá. 	Đã thực hiện ở giai đoạn thi công	Trong suốt thời gian hoạt động	Đơn vị quản lý Cảng cá, Khu neo đậu.	Chủ dự án
				3.958.197 Đã thực hiện ở giai đoạn thi công			

<p>Giai đoạn hoạt động</p>	<p>- Hoạt động của cán bộ công nhân viên. - Hoạt động của các tàu cá vào neo đậu và buôn bán.</p>	<p>- CTR sinh hoạt - CTR sản xuất</p>	<p>- Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh: Chủ cơ sở sẽ tự thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý. - Đối với rác thải từ khu vực nhà quản lý khu neo đậu và khu cảng, bến cập tàu sẽ được bố trí 03 thùng rác loại 120 L để thu gom. - Ngoài ra, bố trí các thùng rác dọc tuyến đường nội bộ và bãi đỗ xe. - Xây dựng kho chứa CTR với S=50 m². - Hợp đồng với Trung tâm Môi trường và Công trình Đô thị huyện Triệu Phong đưa đi xử lý. - Thu gom, phân loại. - Xây dựng kho chứa CTNH với S=50m²; - Lưu trữ trong 02 thùng chứa có nắp đậy loại 60L; - Dự kiến sẽ hợp đồng với đơn vị có năng lực để xử lý. Liên hệ với các đơn vị có phát sinh CTNH trên địa bàn để phối hợp cùng xử lý.</p>	<p>1.100/02thùng rác 120L 30.000 Theo hợp đồng</p>	<p>Trong suốt thời gian hoạt động</p>	<p>Đơn vị quản lý Cảng cá, Khu neo đậu.</p>	<p>Chủ dự án</p>
<p>Giai đoạn hoạt động</p>	<p>Sự cố môi trường</p>	<p>Sự cố tràn dầu</p>	<p>- Lập kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu khi có tai nạn tàu thuyền và các sự cố khác gây tràn dầu trong khu vực mình quản lý. - Trang bị đầy đủ các phương tiện tối thiểu sẵn sàng ứng phó với sự cố tràn dầu trên tàu thuyền như: thùng chứa cát, giẻ lau,... - Khi xảy ra sự cố tràn dầu: Đơn vị quản lý chủ động phương tiện phái huy động mọi nguồn lực tự ứng phó, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường. Chủ động ngăn chặn nguồn dầu tràn để hạn chế dầu tràn ra môi trường</p>	<p>-</p>	<p>Trong suốt thời gian hoạt động</p>	<p>Đơn vị quản lý Cảng cá, Khu neo đậu.</p>	<p>Chủ dự án</p>

	<p>Sự cố tai nạn giao thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ trí biển báo, các chi dẫn rõ ràng về tốc độ, hướng rẽ,... - Có hệ thống cọc tiêu, đèn báo nguy hiểm tại lối ra vào Cảng, tại những vị trí dễ xảy ra tai nạn. - Chấp hành nghiêm chỉnh luật an toàn giao thông đường bộ. - Lắp đặt hệ thống chi dẫn phân luồng cho tàu ra vào cảng như hệ thống đèn hiệu, bảng hiệu, phao. Đảm bảo hệ thống này luôn trong tình trạng hoạt động tốt. - Cảng sẽ được lắp đặt hệ thống đèn báo dọc cầu cảng, hệ thống chiếu sáng trên cảng sẽ được bố trí đảm bảo đủ ánh sáng cho thao tác công việc 24/24. - Các tàu thuyền chờ hàng phải có Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của Cơ quan đăng kiểm theo yêu cầu Bộ luật Hàng hải quy định. - Thường xuyên kiểm tra, khắc phục kịp thời các phao neo, biển báo tín hiệu, đặc biệt trước mùa mưa bão. 	-		
<p>Sự cố cháy nổ</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập đội PCCC tại chỗ, xây dựng nội quy về PCCC - Trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC nhất là đối với khu xăng dầu. - Bố trí các thiết bị chữa cháy theo quy định tại những nơi dễ thấy, dễ cháy gồm: bình chữa cháy CO₂, bẻ cát chữa cháy, hệ thống vòi phun nước,... - Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động nhằm phát hiện để có biện pháp xử lý kịp thời. 	-	<p>Trong suốt thời gian hoạt động</p>	<p>Đơn vị quản lý Cảng cá, Khu neo đậu.</p> <p>Chủ dự án</p>

Giai đoạn hoạt động	Sự cố môi trường	Sự cố thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và tổ chức triển khai phương án phòng, chống bão. - Tăng cường hệ thống thông tin liên lạc cho khu vực, thường xuyên theo dõi tình hình của bão để có thể chủ động điều động lực lượng, trang thiết bị ứng cứu. - Thường xuyên nâng cấp, sửa chữa các công trình của bến nhằm tăng cường độ an toàn khi có bão xảy ra. - Lắp đặt hệ thống cột thu lôi chống sét. 	-		
		Sự cố hệ thống xử lý nước thải	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của cảng cá theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. - Xây dựng hồ sơ có kích thước (28×13×4)m đảm bảo để chứa lượng nước thải phát sinh của cảng cá trong thời gian 03 ngày. - Khi xảy ra sự cố Đơn vị quản lý cảng sẽ phối hợp với các đơn vị chức năng để kịp thời ứng phó sự cố xảy ra. 			

5.2. Chương trình giám sát môi trường:

5.2.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công

Trong giai đoạn này, đơn vị thực hiện giám sát là Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Trị thực hiện.

a. Giám sát môi trường không khí

- Thông số giám sát: độ ồn, độ bụi, CO, NO_x, SO₂.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực đang thi công (Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt).
- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

b. Giám sát môi trường nước mặt

- Thông số giám sát: pH, DO, BOD₅, TSS, COD, Nitrat, Photphat, Tổng dầu mỡ.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí.
- + 01 vị trí tại sông Thạch Hãn đoạn chảy qua khu vực Cảng cá (cách điểm đang thi công 100m, về phía hạ lưu);
- + 01 vị trí tại sông Cụt Hà Tây đoạn chảy qua Khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt (cách điểm đang thi công 100m, về phía hợp lưu với sông Thạch Hãn);
- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

c. Giám sát CTR, CTNH

- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng và bảo quản lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí (vị trí khu vực thi công và lán trại của công nhân)
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

d. Giám sát sự cố, rò rỉ

Về việc giám sát sự cố môi trường phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra hệ thống các công trình,... kiểm tra hiện trạng xây dựng để phát hiện những hư hỏng, sụt lún,... và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Mục đích: Giám sát quá trình sạt lở, xói lở, trong quá trình thi công.
- Đối tượng giám sát: Mức độ, diện tích xói lở; mức độ an toàn của hệ thống công trình.
- Khi có biểu hiện biến động bất thường, Chủ dự án sẽ kịp thời thực hiện các biện pháp khắc phục.
- Tần suất: 06 tháng/lần

5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động (vận hành thử nghiệm)

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, đơn vị thực hiện giám sát là Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Trị thực hiện.

Giám sát nước thải

- Thông số giám sát: nhiệt độ, pH, BOD₅, TSS, COD, Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng photphat, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform, lưu lượng.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí, trước và sau khi qua hệ thống xử lý nước thải tập trung; loại mẫu đơn và tổ hợp theo quy định cho từng giai đoạn
- Tần suất giám sát:

+ Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu suất từng công đoạn và hiệu quả của công trình xử lý nước thải ít nhất là 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm. Tần suất quan trắc nước thải tối thiểu là 15 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của từng công đoạn xử lý);

+ Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải ít nhất là 07 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh. Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 01 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 07 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 07 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải)

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 11-MT:2015/BTNMT.

Ngoài ra, sẽ tiến hành giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra hệ thống các công trình,... kiểm tra hiện trạng hoạt động hệ thống xử lý để phát hiện những hư hỏng, sự cố trong vận hành và có biện pháp khắc phục kịp thời.

5.2.3. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động (vận hành thương mại)

Trong quá trình hoạt động, đơn vị thực hiện giám sát là Ban Quản lý Cảng cá Quảng Trị và UBND huyện Triệu Phong, nội dung như sau:

a. Giám sát môi trường không khí

- Thông số giám sát: độ ồn, độ bụi, CO, NO_x, SO₂.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực Dự án (Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt).

- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

b. Giám sát nước thải

- Thông số giám sát: nhiệt độ, pH, BOD₅, TSS, COD, Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng photphat, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform, lưu lượng.

- Vị trí giám sát: 03 vị trí.

+ 02 vị trí, trước và sau khi qua hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cảng cá Nam Cửa Việt;

+ 01 vị trí tại điểm đầu nối giữa cống thoát nước khu vực tập kết thùy sản khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt ra sông Cụt Hà Tây;

- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 11-MT:2015/BTNMT.

c. Giám sát CTR, CTNH

- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng và bảo quản lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão Nam Cửa Việt).

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

d. Giám sát trầm tích:

- Thông số giám sát: As, Pb, Zn, nhóm Clo hữu cơ, thuốc BVTV nhóm Pyrethroid.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

+ Điểm tại đáy sông Thạch Hãn đoạn đi qua khu vực cảng.

+ Điểm tại đáy sông Cụt Hà Tây đoạn đi qua khu vực Khu neo đậu.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 43:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng trầm tích.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

Ngoài tần suất giám sát đã nêu trên, Chủ dự án sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý về môi trường thực hiện giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường, có kiến nghị của chính quyền địa phương hoặc có khiếu nại của người dân.

e. Giám sát sự cố, rủi ro

Về việc giám sát sự cố môi trường phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra hệ thống các công trình,... kiểm tra hiện trạng xây dựng để phát hiện những hư hỏng, sụt lún,... và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Mục đích: Giám sát quá trình bồi lắng, xói lở trong suốt thời gian vận hành.

- Đối tượng giám sát: Mức độ, diện tích xói lở; mức độ an toàn của hệ thống công trình; mức độ bồi lắng tại khu vực trước cảng và luồng lạch.

- Khi có biểu hiện biến động bất thường, Chủ dự án sẽ kịp thời thực hiện các biện pháp khắc phục.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

6.1. Về quản lý và xử lý chất thải:

- Quản lý và xử lý bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT, QCVN 26/2016/BYT (quy định điều kiện vi khí hậu nơi làm việc), QCVN 02:2019/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc), QCVN 03:2019/BYT (Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc).

- Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT, QCVN 24/2016/BYT (mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn nơi làm việc).

- Quản lý và xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 11- MT:2015/BTNMT.

- Thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý CTR, quản lý CTNH theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH và các văn bản hướng dẫn liên quan; tuân thủ các quy trình về đảm bảo an toàn lao động, phòng ngừa, ứng phó với các sự cố môi trường.

6.2. Thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về quản lý hoạt động hàng hải; các quy định về quản lý, thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển.

6.3. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường theo nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường; định kỳ tối thiểu 06 tháng/lần báo cáo kết quả quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường.